

Số: 305/BC-TN

Cao Bằng, ngày 30 tháng 6 năm 2026

## BÁO CÁO

### Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Thủy nông Cao Bằng năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện Quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Công ty TNHH MTV Thủy nông Cao Bằng (sau đây gọi tắt là Công ty) báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

#### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Công ty TNHH một thành viên Thủy Nông Cao Bằng là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, có nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cung cấp nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt và dân sinh trong vùng hưởng lợi.

Tổng diện tích tưới thực hiện năm 2025 là 14.779,36ha, trong đó: Công ty nhận đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi với Sở Nông nghiệp và Môi trường Cao Bằng diện tích đặt hàng là 11.389,24 ha; nhận đặt hàng với UBND các xã, phường (Thục Phán, Nùng Trí Cao, Tân Giang, Nguyên Bình, Hòa An, Trà Lĩnh, Minh Tâm, Trường Hà, Hà Quảng, Hạnh Phúc, Phục Hòa, Đoài Dương) diện tích đặt hàng là: 3.390,12ha.

Để đảm bảo nguồn nước tưới ngay từ đầu năm Công ty đã chỉ đạo các trạm Thủy nông trực thuộc kiểm tra, đánh giá nguồn nước các hệ thống công trình thủy lợi; phối hợp với địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ, khai thác sử dụng nguồn nước tiết kiệm, hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra đánh giá những hư hỏng, xuống cấp của công trình thủy lợi để kiến nghị, sửa chữa kịp thời, đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa bão nhằm phát huy tối đa năng lực tưới phục vụ tốt cho sản xuất. Kiểm tra chuẩn bị các máy móc, vật tư, nhiên liệu,... chủ động rà soát phương án phòng chống hạn, phòng chống thiên tai, luôn sẵn sàng làm nhiệm vụ khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn quản lý.

#### 1. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên Thủy Nông Cao Bằng

##### a. Thuận lợi:

- Được Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đã tạo giảm bớt gánh nặng cho người nông dân. Tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị quản lý tập trung chuyên cho công tác quản lý các công trình thủy lợi, nâng cao năng lực quản lý điều hành công trình đạt hiệu quả, từng bước củng cố, sắp xếp bộ máy tinh gọn phù hợp với thực tế của đơn vị.

- Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ngành và các cấp chính quyền địa phương, bằng nỗ lực không ngừng của tập thể người lao động, Công ty đã chủ động phòng chống lũ lụt, thực hiện điều tiết nước hợp lý, tiết kiệm tránh tình trạng hạn hán để phục vụ sản xuất cho nông nghiệp.

*b. Khó khăn:*

- Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được thực hiện từ năm 2013 đến nay vẫn không thay đổi, trong đó hằng năm chi phí lương, điện, giá vật tư phục vụ công tác vận hành, sửa chữa tăng, dẫn đến tình trạng Công ty không đủ kinh phí để hoạt động.

- Để có thể thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ khác nhau của Luật Thủy lợi, Luật Tài nguyên nước mà vẫn đảm bảo khung thời gian theo quy định thì Công ty cần một nguồn kinh phí rất lớn. Nguồn kinh phí thu được từ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi không đủ để thực hiện.

- Công ty là đơn vị quản lý trực tiếp các công trình thủy lợi do UBND tỉnh giao nhưng lại không có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Hiện nay Công ty chỉ kiểm tra, kịp thời phát hiện vi phạm, nhắc nhở và thông báo tình hình đến địa phương, phối hợp cùng địa phương trong công tác xử lý vi phạm. Tuy nhiên nhiều địa phương còn thiếu sự quan tâm, phối hợp cùng Công ty trong việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi nên các hành vi vi phạm vẫn còn tồn tại, ngày càng phát sinh nhiều trường hợp gây khó khăn cho Công ty trong công tác quản lý, vận hành công trình.

- Trong những năm gần đây tình hình thời tiết diễn ra hết sức phức tạp, thường xuyên xảy ra hạn hán, bão lụt thất thường năm vừa qua tỉnh ta cũng bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu nhiều cơn bão diễn ra liên tiếp gây sạt lở đất đá vùi lấp nhiều tuyến kênh ảnh hưởng đến công tác dẫn nước phục vụ sản xuất.

- Nhiều công trình thủy lợi được xây dựng từ lâu đến nay đã bị xuống cấp nên không phát huy được công năng theo thiết kế, gây thất thoát nguồn nước.

- Tình trạng vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi ngày càng nhiều đặc biệt nhiều công trình kênh mương bị lấn chiếm, xả rác, xả thải bừa bãi gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến công tác điều tiết nước phục vụ sản xuất.

## 2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty (nếu có)
1	Tổng diện tích tưới	ha	12.598,61	14.779,36	
a)	- Nhận đặt hàng với Sở Nông nghiệp và Môi trường	ha	11.665,38	11.389,24	
b)	- Nhận đặt hàng với các xã, phường	ha	933,23	3.390,12	
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	13.555,59	16.573,56	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty (nếu có)
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	10,8	59,03	
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	10,8	59,03	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Triệu đồng	32,5	35,0	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (Nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	ha	12.598,61	14.779,36	
8	Tổng số lao động	Người	92	92	
9	Tổng quỹ lương	Triệu đồng		7.738,9	
a)	Quỹ lương quản lý	Triệu đồng		840,64	
b)	Quỹ lương lao động	Triệu đồng		6.898,3	

2.1. Tổng diện tích cung cấp nước tưới trong năm thực hiện là 14.779,36ha/12.598,61ha đạt 117,3% so với kế hoạch.

2.2. Tổng doanh thu trong năm thực hiện là 16.573,56 triệu đồng/13.555,59 triệu đồng đạt 122,26% so với kế hoạch.

2.3. Lợi nhuận thực hiện năm:

- Lợi nhuận trước thuế là 59,03 triệu đồng/10,8 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế là 59,03 triệu đồng/10,8 triệu đồng.

2.4. Nộp thuế và các khoản đã nộp Nhà nước trong năm thực hiện là 35 triệu đồng/32,5 triệu đồng đạt 107,6% so với kế hoạch.

## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên: Không có.

2. Các khoản đầu tư tài chính: Không có.

## III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: Không có.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH MTV Thủy nông Cao Bằng./.

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính (b/c);
- Kiểm soát viên Công ty (b/c);
- Lưu: VT, P. KH-KT.



**Bé Văn Thìm**

